Bệnh viện Đa khoa
Lãnh Binh Thăng

KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE TẠI
KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

MÃ HÓA: QT-ĐTDVTYC-07
TCVN ISO 9001:2015

Biên soạn Trưởng khoa	Người kiểm tra Trưởng phòng Quản lý chất lượng	Phê duyệt Giám đốc
Trần Nhị Vinh	Khưu Thoại Hoa	Trần Chánh Xuân

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
LÃNH BINH THĂNG
KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE TẠI KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

❖ THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- CCCD: căn cước công dân.
- CLS: cận lâm sàng.
- ĐTDVTYC: Điều trị dịch vụ theo yêu cầu.
- HCQT: Hành chính quản trị.
- KHTH: Kế hoạch tổng hợp.
- TCKT: Tài chính kế toán.
- KSK: khám sức khỏe.
- TCKT: Tài chính kế toán.

❖ QUY ƯỚC HỆ THỐNG KÝ HIỆU MÃ SỐ TÀI LIỆU

➢ **Mã số quy trình**: QT-ĐTDVTYC-07

- **QT**: là chữ viết tắt của từ quy trình.
- **ĐTDVTYC**: là ký hiệu viết tắt của Khoa Điều trị dịch vụ theo yêu cầu.
- **07**: là số thứ tự của quy trình.

➢ **Mã số biểu mẫu**: QT-ĐTDVTYC-07-BM.01

- **QT** là chữ viết tắt của từ quy trình.
- **ĐTDVTYC** là ký hiệu viết tắt của Khoa Điều trị dịch vụ theo yêu cầu.
- **TCKT:** là ký hiệu viết tắt của Phòng tài chính kế toán.
- **07** là số thứ tự của quy trình.
- **BM** là chữ viết tắt của từ biểu mẫu.
- **01** là số thứ tự của biểu mẫu.

❖ CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc TP. HCM quản lý;
- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy đinh chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, xe máy chuyên dùng, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành n Thông tư số 36/2024/TT-BYT thay thế Thông tư liên tịch số 24/2015/ BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ G vận tải;

- Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ Y tế q định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Công văn số 7586/ BYT-KCB ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06.

- Công văn số 9345/SYT-NVY ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc cập nhật nội dung, các biểu mẫu khám sức khỏe nhằm triển khai thống nhất công tác khám sức khỏe Trên địa bàn Thành phố theo các quy định và hướng dẫn mới của Bộ Y tế;

- Công văn số 10062/SYT-NVY ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc cập nhật nội dung, các biểu mẫu khám sức khỏe;

- Công văn số 11267/SYT-NVY ngày 13 tháng 8 năm 2026 tăng cường chất lượng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân điều chỉnh thứ tự các nội dung tại phần kết luận của Phiếu khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo Mẫu số 5;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023".

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
LÃNH BINH THĂNG
KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE TẠI KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

I. Quy trình:

STT	Bước thực hiện	Khoa/phòng thực hiện	Người thực hiện	Biểu mẫu/hồ sơ
1	Tiếp nhận, hướng dẫn khách hàng	- Khoa ĐTDVTYC	- Điều dưỡng viên	- Giấy KSK lái xe theo Thông tư 36/2024/TT-BYT
2	Hướng dẫn khách hàng đóng tiền	- Khoa ĐTDVTYC - Phòng TCKT - Phòng HCQT	- Điều dưỡng viên - Nhân viên thu ngân - Nhân viên đóng dấu Phòng HCQT	- Giấy KSK lái xe theo Thông tư 36/2024/TT-BYT
3	Hướng dẫn khách hàng đến khám tại các phòng khám chuyên khoa theo quy định	- Khoa ĐTDVTYC	- BS các phòng khám chuyên khoa - Điều dưỡng viên	- Giấy KSK lái xe theo Thông tư 36/2024/TT-BYT
4	Thực hiện cận lâm sàng (xét nghiệm)	- Khoa Xét nghiệm	- Kỹ thuật viên	- Giấy KSK lái xe theo Thông tư 36/2024/TT-BYT
5	Giải quyết sự cố trong quá trình khám (nếu có)	- Khoa ĐTDVTYC	- BS trưởng khoa - Điều dưỡng trưởng khoa	- Phần mềm báo cáo sự cố
6	Kết thúc quy trình KSK, khách hàng nhận giấy KSK	- Khoa ĐTDVTYC	- Điều dưỡng viên	- Giấy KSK lái xe theo Thông tư 36/2024/TT-BYT đã được kết luận
7	Thống kê, tổng hợp và báo cáo số liệu	- Khoa ĐTDVTYC	- Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng viên	- Báo cáo tháng, quý, năm

II. Diễn giải nội dung quy trình

1. Bước 1: tiếp nhận, hướng dẫn khách hàng

1.1. Trách nhiệm khách hàng:

- Cung cấp thông tin cá nhân, ảnh 4x6 nền trắng cho điều dưỡng và nhận hồ sơ theo yêu cầu khách hàng.

- Điền đầy đủ thông tin hành chính của bản thân vào giấy KSK, giấy chỉ định CLS đã được điều dưỡng tiếp nhận phát, dán ảnh cá nhân vào hồ sơ khám sức khỏe.

1.2. Trách nhiệm của quầy KSK Khoa ĐTDVTYC:

- Bố trí quầy tiếp đón, hướng dẫn khách hàng điền thông tin hành chính, kiểm tra, đối chiếu CCCD/Căn cước và hồ sơ thông tin hành chính khách hàng.

- Đo huyết áp, mạch, chiều cao, cân nặng, ghi phân loại chỉ số BMI vào giấy KSK.

- Đối chiếu ảnh trong hồ sơ KSK với người đến KSK, đóng dấu giáp lại vào ảnh sai khi đã đối chiếu theo quy định.

- Điều dưỡng nhập thông tin vào phần mềm Hsoft KSK và vào sổ lưu trữ tại khoa.

2. Bước 2: hướng dẫn khách hàng đóng tiền tại quầy thu phí

Hướng dẫn khách hàng đóng tiền tại quầy thu phí hoặc quét mã QR thanh toán trên phiếu chỉ định, kiểm tra đóng tiền trên phần mềm Hsoft KSK F7, phát giấy hướng dẫn trình tự khám các khoa cho khách hàng, hỗ trợ khi khách hàng chưa được rõ.

3. Bước 3: hướng dẫn khách hàng đến khám tại các phòng khám chuyên khoa theo quy định

3.1. Trách nhiệm của khách hàng:

- Khách hàng đi theo giấy hướng dẫn trình tự khám hoặc theo sự chỉ dẫn của điều dưỡng viên.

- Vào khám khi được gọi đúng người, đúng hồ sơ.

3.2. Trách nhiệm của phòng khám chuyên khoa:

- Điều dưỡng khoa sắp xếp khách hàng, mời khách hàng vào khám, đối chiếu lại khách hàng và hồ sơ khám đã đóng dấu giáp lai hình.

- Bố trí buồng khám lâm sàng, chuyên khoa.

- Bác sĩ khám, ghi kết quả khám, tư vấn và giải đáp thắc mắc theo yêu cầu của khách hàng.

4. Bước 4: thực hiện cận lâm sàng (xét nghiệm)

4.1. Trách nhiệm của khách hàng:

- Đến nơi thực hiện CLS quét mã lấy số thứ tự chờ đến lượt và đưa phiếu chỉ định cho điều dưỡng, kỹ thuật viên.

- Phối hợp với kỹ thuật viên để thực hiện CLS.

4.2. Trách nhiệm của khoa cận lâm sàng

- Bố trí đủ điểm thực hiện CLS phù hợp với lưu lượng khách hàng.

- Nhận phiếu chỉ định từ khách hàng và kiểm tra, đối chiếu thông tin trực tiếp trên khách hàng theo quy trình chống nhầm lẫn.

- Hướng dẫn khách hàng chuẩn bị thực hiện CLS theo chỉ định của bác sĩ khám.

- Hẹn thời gian trả kết quả CLS tại Khoa Xét nghiệm.

5. Bước 5: giải quyết sự cố trong quá trình khám (nếu có)

- Nhân viên y tế khi phát hiện có sự cố xảy ra báo cáo ngay với trưởng khoa hoặc điều dưỡng trưởng khoa.

- Tùy từng sự cố trưởng khoa phân công cá nhân giải quyết.

- Nhân viên giải quyết sự cố, báo cáo sự cố theo đúng quy trình báo cáo sự cố.

6. Bước 6: kết thúc quy trình KSK, khách hàng nhận giấy KSK

- Khách hàng nộp lại hồ sơ tại quầy tiếp nhận KSK ban đầu để điều dưỡng kiểm tra và đối chiếu.

- Điều dưỡng thông báo cho khách hàng khám bổ sung nếu phát hiện thiếu sót.

- Sau khi đã kiểm tra nội dung đầy đủ, điều dưỡng thực hiện:

+ Trình ký giấy KSK đã kết luận, đóng dấu tại bộ phận văn thư.

+ Scan lưu giấy KSK vào hệ thống của bệnh viện.

+ Lưu hồ sơ KSK (bản gốc), ghi vào sổ lưu trữ ngày trả kết quả.

+ Trả hồ sơ cho khách hàng (bảng gốc, kết quả CLS).

+ Liên thông kết quả KSK lái xe lên cổng BHXH theo Đề án 06 của Chính phủ.

- Hồ sơ lưu đóng thùng, có danh sách hồ sơ KSK tại mỗi thùng, ghi rõ số lưu trữ gửi về phòng KHTH để lưu kho hàng năm.

7. Bước 7: Thống kê, tổng hợp và báo cáo số liệu

Điều dưỡng trưởng khoa và điều dưỡng viên có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả KSK tại khoa theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho phòng chức năng.

III. Biểu mẫu áp dụng/hồ sơ lưu trữ

STT	Mã số biểu mẫu/hồ sơ	Tên biểu mẫu/hồ sơ	Nơi lưu trữ chính	Thời gian lưu
1	QT-ĐTDVTYC-07-BM.01	Giấy KSK lái xe theo thông tư 36/2024/TT-BYT	Phòng KHTH	10 năm
2		Báo cáo tháng, quý, năm	Phòng KHTH	10 năm
3		Sổ lưu trữ	Khoa ĐTDVTYC	10 năm

Ngày ban hành	Lần ban hành	Ngày hiệu lực
20/4/2023	01	20/4/2023
28/3/2025	02	28/3/2025
16/5/2025	03	16/5/2025
12/12/2025	04	12/12/2025
06/5/2026	05	06/5/2026
22/9/2026	06	22/9/2026

Mẫu số 5

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GKSKLX/79028/26

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Công văn số 9345/SYT-NVY ngày 10/7/2026, Công văn số 10062/SYT-NVY ngày 23/7/2026, Công văn 11267/SYT-NVY ngày 13/8/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Ảnh
(4 x 6 cm)
(đóng dấu giáp lai hoặc Scan ảnh
(ảnh được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khám sức khỏe)

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)* .....
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Dân tộc: .....
5. Nhóm máu (nếu có): .....
6. Số CCCD/Mã số định danh/Hộ chiếu: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
   Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
7. Số thẻ BHYT: ☐☐ - ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
8. Nơi ở hiện tại: .....
   Xã, phường: .....
9. Điện thoại di động: .....

Đề nghị khám sức khỏe lái xe hạng (*Ghi rõ hạng giấy phép lái xe đề nghị và ghi rõ cấp đổi hoặc cấp mới hoặc cấp lại*): .....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

☐ Không

☐ Có, ghi cụ thể tên bệnh: .....

2. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☐	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☐
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☐	13	Bệnh tâm thần	☐	☐
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☐	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☐
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☐	15	Ngất, chóng mặt	☐	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☐	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☐
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☐	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☐
7	Tăng huyết áp	☐	☐	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☐
8	Khó thở	☐	☐	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☐
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☐	20	Sử dụng rượu, bia thường xuyên, liên tục	☐	☐
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☐	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☐
11	Nghiện rượu, bia	☐	☐	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☐

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: .....

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không?

☐ Không

☐ Có, (Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng):

.....

b) Tiền sử thai sản *(Đối với phụ nữ):*

☐ Không

☐ Có. Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Thới, ngày ..... tháng.....năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao: ..... cm; Mạch: .....lần/phút;
- Cân nặng: .....kg; Huyết áp:.....mmHg;
- Chỉ số BMI: ..... Nhịp thở: ..... lần/phút;

II. KHÁM LÂM SÀNG

<table>
<tr><th colspan="4">Nội dung
Tại mục kết luận mỗi chuyên khoa, người hành nghề kết luận người đề nghị khám sức khỏe có đủ/không đủ tiêu chuẩn theo Nội dung tại Phụ lục 1, Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế</th><th>Họ tên, chữ ký của bác sĩ</th></tr>
<tr><td>1.</td><td colspan="4">Tâm thần</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">☐ Chưa phát hiện bất thường.
☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD.....
☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD.....
Kết luận: .....</td><td></td></tr>
<tr><td>2.</td><td colspan="4">Thần kinh</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">☐ Chưa phát hiện bất thường.
☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD.....
☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD.....
Kết luận: .....</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">3.</td><td colspan="2">Mắt
Khám thị lực nhìn xa từng mắt:
Không kính: MP: ..... MT:.....
Kính lỗ: MP: ..... MT:.....
Có kính: MP: ..... MT: .....</td><td colspan="2">Khám thị lực nhìn xa hai mắt:
Không kính: .....
Có kính: .....</td><td rowspan="2"></td></tr>
<tr><td colspan="4">Thị trường</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="2">Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương)
☐ Bình thường ☐ Hạn chế</td><td colspan="2">Thị trường đứng (chiều trên – dưới)
☐ Bình thường ☐ Hạn chế</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">Sắc giác
☐ Bình thường
☐ Mù màu toàn bộ.</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="2">- Mù màu:</td><td colspan="2">☐ Đỏ
☐ Xanh lá cây
☐ Vàng</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">☐ Chưa phát hiện bất thường.
☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD.....
☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD.....
Kết luận: .....</td><td></td></tr>
<tr><td>4.</td><td colspan="4">Tai - Mũi - Họng
Kết quả khám thính lực (có thể sử dụng máy trợ thính):</td><td></td></tr>
</table>

3

	Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m *Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)* ☐ Chưa phát hiện bất thường. ☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD ..... ☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD ..... Kết luận:	
5.	**Tim mạch**	
	☐ Chưa phát hiện bất thường. ☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD ..... ☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD ..... Kết luận:	
6.	**Hô Hấp**	
	☐ Chưa phát hiện bất thường. ☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD ..... ☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD ..... Kết luận:	
7.	**Cơ xương khớp**	
	☐ Chưa phát hiện bất thường. ☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD ..... ☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD ..... Kết luận:	
8.	**Nội tiết**	
	☐ Chưa phát hiện bất thường. ☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD ..... ☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD ..... Kết luận:	

III. CẬN LÂM SÀNG

Nội dung	**Họ tên, chữ ký bác sĩ/CN XN**
1. Các xét nghiệm bắt buộc: Kết quả xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin): - Amphetamin: ..... - Marijuana: ..... - Morphin: ..... - Codein: ..... - Heroin:	
2. Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ khám sức khỏe:	
a) Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở	
b) Kết quả xét nghiệm máu: - Huyết học: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi + Số lượng HC: ..... T/L + Huyết sắc tố: ..... g/L + Hematocrit: ..... L/L + MCV: ..... fL + MCH: ..... pg + MCHC: ..... g/L + RDW: ..... % + Số lượng bạch cầu: ..... G/L + Số lượng bạch cầu trung tính: ..... G/L + Số lượng bạch cầu lympho: ..... G/L + Số lượng bạch cầu đơn nhân: ..... G/L	

4

+ Số lượng bạch cầu ái toan: .....G/L + Số lượng bạch cầu ái kiềm: .....G/L + Số lượng tiểu cầu: .....G/L - Sinh hoá máu: + Đường máu: ..... mmol/L + Urê: ..... mmol/L + Creatinin: ..... µmol/L + ASAT(GOT): .....U/L + ALAT (GPT): .....U/L	
c) Xét nghiệm nước tiểu: - Tổng phân tích nước tiểu (bằng máy tự động): ..... + Tỉ trọng ..... + pH ..... + Bạch cầu .....Leu/µL + Hồng cầu: ..... Ery/µL + Nitrit: ..... neg/pos + Protein: ..... g/L + Glucose: .....mmol/L + Thể cetonic: .....mmol/L + Bilirubin: .....µmol/L + Urobilinogen:.....µmol/L - Khác (nếu có):	
d) Kết quả Chẩn đoán hình ảnh	
e) Các xét nghiệm khác	

IV. CÁC BỆNH TẬT VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Các bệnh, tật (nếu có)

☐ Chưa phát hiện bất thường.

☐ Chẩn đoán sơ bộ, ghi rõ theo mã ICD.....

☐ Chẩn đoán xác định, ghi rõ theo mã ICD.....

2. Đề nghị:

☐ Bình thường, hẹn khám định kỳ lần sau.

☐ Có yếu tố nguy cơ, cần theo dõi thêm.

☐ Đã có bệnh mạn tính, tiếp tục điều trị theo phác đồ/toa cũ.

☐ Chuyển tuyến, khám chuyên khoa.

☐ Khác, ghi rõ (nếu có tư vấn chế độ ăn uống, tập luyện): .....

V. KẾT LUẬN

Ghi rõ kết luận về tình trạng sức khỏe để lái xe theo một trong các trường hợp sau:

☐ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng *(ghi rõ hạng giấy phép lái xe)*: .....
.....

☐ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng *(ghi rõ hạng giấy phép lái xe)*: .....
.....

☐ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng *(ghi rõ hạng giấy phép lái xe)* nhưng yêu cầu khám lại *(ghi cụ thể thời gian khám lại)*: .....

☐ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

☐ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

Bình Thới, ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
LÃNH BINH THĂNG
KHOA ĐIỀU TRỊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU

LƯU ĐỒ KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE TẠI KHOA ĐTDVTYC

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ tài liệu liên quan
Điều dưỡng viên	Tiếp nhận, hướng dẫn khách hàng	- Tiếp nhận yêu cầu, phát hồ sơ KSK lái xe. - Nhập thông tin vào Hsoft.
- Điều dưỡng viên - Nhân viên thu ngân - Nhân viên đóng dấu Phòng HCQT	Hướng dẫn khách hàng đóng tiền	- Khách hàng đóng tiền tại quầy thu phí hoặc quét mã QR thanh toán trên chỉ định. - Gom hồ sơ đóng dấu mộc vào cuối quy trình.
- Bác sĩ phòng khám - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên	Khám và thực hiện cận lâm sàng	- Khám, ghi thông tin vào hồ sơ KSK. - Giải đáp thắc mắc khi có yêu cầu. - Thực hiện CLS.
- BS trưởng khoa - Điều dưỡng trưởng	Giải quyết sự cố (nếu có)	Giải quyết sự cố phát sinh và báo cáo sự cố theo đúng quy trình.
Điều dưỡng viên	Khách hàng nhận lại giấy KSK	- Trình ký giấy KSK, đóng dấu bệnh viện. - Scan và lưu bản giấy KSK. - Trả hồ sơ cho khách hàng. - Liên thông kết quả KSK lái xe lên cổng BHXH theo Đề án 06 của Chính phủ.
- Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng viên	Thống kê, tổng hợp và báo cáo số liệu	Báo cáo định kỳ hàng tháng cho phòng chức năng.